

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 228/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28/01/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1979.

2. Ông Danh T1, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Nhà không số, tổ B, khu phố D, phường P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T1 tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 1/2004 ngày 28/4/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Nay bà T và ông T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Danh Thị Tâm N, sinh ngày 15/7/2000 và cháu Danh Bảo L, sinh ngày 05/9/2007. Cả hai con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà T và ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà T và ông T1 khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà T và ông T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Bà T và ông T1 mỗi người phải chịu lệ phí theo quy định.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh T và ông Danh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Danh Thị Tâm N, sinh ngày 15/7/2000 và cháu Danh Bảo L, sinh ngày 05/9/2007 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà T và ông T1 mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền số 0001408, ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- UBND phường Phú Thọ, TP HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn

